

NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hoa

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nguyenhhoa10283@gmail.com

Ngày nhận bài: 29/7/2024; ngày hoàn thành phản biện: 16/8/2024; ngày duyệt đăng: 4/9/2024

TÓM TẮT

Đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn của lịch sử Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Tổng kết gần 40 năm đổi mới, nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Bài viết đi sâu phân tích sự phát triển nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trong gần 40 năm đổi mới vừa qua; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, đại hội, chủ nghĩa xã hội, nhân dân.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công lao to lớn của C.Mác và Ph.Ăngghen là đã phát hiện ra xu hướng phát triển tất yếu của xã hội loài người và đi đến kết luận rằng chủ nghĩa tư bản tất yếu sẽ bị thay thế bằng chủ nghĩa cộng sản, mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã dự báo về một xã hội tương lai: “Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” [1, tr.628]. Tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản là xóa bỏ mọi bóc lột, áp bức, bất công do quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã tạo ra. Sau này, trong tác phẩm *Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học*, Ph.Ăngghen cũng đã nêu lên một luận điểm: “Muốn làm cho chủ nghĩa xã hội trở thành một khoa học thì trước hết phải đặt chủ nghĩa xã hội trên một cơ sở hiện thực” [2, tr.293].

V.I. Lênin, trên cơ sở những quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về chủ nghĩa cộng sản, đã chỉ rõ tính thống nhất trong mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản: “...khi bắt đầu thực hiện những cải tạo xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải đặt rõ

cái mục đích mà những cải tạo xã hội chủ nghĩa đó rút cục nhằm tới, cụ thể là mục đích thiết lập một xã hội cộng sản chủ nghĩa, một xã hội không chỉ hạn chế ở việc tước đoạt các công xưởng, nhà máy, ruộng đất và tư liệu sản xuất, không chỉ hạn chế ở việc kiểm kê kiểm soát một cách chặt chẽ việc sản xuất và phân phối sản phẩm, mà còn đi xa hơn nữa, đi tới việc thực hiện nguyên tắc: làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu. Vì thế cái tên gọi “*đảng cộng sản*” là duy nhất chính xác về mặt khoa học” [10, tr.56].

Ngay khi mới ra đời (02/1930) và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định: chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Điều ấy được kiểm chứng rõ trong tính đặc thù của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, sau khi giành được độc lập đã bỏ qua sự phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa để đi lên chủ nghĩa xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại [5, tr.26].

2. NỘI DUNG

2.1. Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là đem lại tự do, hạnh phúc của nhân dân: chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu, nghèo và bất bình đẳng xã hội, với phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng với tinh thần độc lập, tự do vốn có của mình, Người đã tiếp thu bản chất, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội một cách sâu sắc và sáng tạo. Người đã từng đặt câu hỏi: “*Chủ nghĩa xã hội là gì?*”, rồi chính Người trả lời, chỉ rõ những nét đặc trưng bản chất nhất của chủ nghĩa xã hội, phản ánh điều kiện Việt Nam, nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.

“*Chủ nghĩa là làm sao cho dân giàu nước mạnh...*” [6, tr.226]; “*Chủ nghĩa xã hội là công bằng hợp lý, không làm thì không được hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ, chăm nom*” [7, tr.175]; “*Chủ nghĩa xã hội trước hết làm cho lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc*” [8, tr.17].

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là nét chủ đạo và cốt lõi trong toàn bộ di sản tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó cũng là nét chủ đạo và

nhất quán trong toàn bộ đường lối cách mạng của Đảng từ khi ra đời đến nay. Quan điểm của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội cũng như toàn bộ đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa đều dựa vững chắc trên nguyên lý đó. Tư tưởng lý luận về chủ nghĩa xã hội chỉ bắt đầu xuất hiện và hình thành ở nước ta kể từ khi có Đảng, thể hiện trong *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và đưa ra tại Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930. Nó đồng thời được đề cập tới trong *Luận cương chính trị* (tháng 10/1930) của Đảng. Vào thời điểm ấy, chủ nghĩa xã hội được xác định như một xu hướng vận động tất yếu của cách mạng Việt Nam, là phương thức lựa chọn và phát triển của xã hội Việt Nam. Cách mạng tư sản dân quyền kiểu mới (tức là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân) do Đảng lãnh đạo, đánh đổ đế quốc thực dân, giành lấy độc lập tự do, giải quyết vấn đề ruộng đất cho dân cày (bằng cách mạng thổ địa, xóa bỏ chế độ phong kiến) rồi sau đó bỏ qua “*thời kỳ tư bản*”, nhờ sự giúp đỡ quốc tế mà “*tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa*”. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 do Đảng Cộng sản và lãnh tụ Hồ Chí Minh lãnh đạo đã xóa bỏ chế độ thuộc địa, chấm dứt chế độ phong kiến, mở ra thời đại mới của dân tộc Việt Nam, thời đại dân tộc độc lập, nhân dân được làm chủ xã hội và cuộc sống, xây dựng xã hội tốt đẹp vì độc lập - tự do - hạnh phúc.

Sau khi miền Bắc được giải phóng (1954), Đảng ta khẳng định dù hoàn cảnh như thế nào, miền Bắc cũng phải tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là yêu cầu khách quan bảo đảm sự phát triển của miền Bắc, đồng thời còn là yêu cầu của sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Miền Bắc trải qua 3 năm (1954-1957) khôi phục kinh tế và hoàn thành những nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (cải cách ruộng đất) và cũng là chuẩn bị những điều kiện cần thiết và phát triển nhận thức để chính thức thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết Trung ương 14 (1958) và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960) của Đảng.

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, cả nước bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hoàn cảnh đất nước đã thay đổi từ chiến tranh sang hòa bình, nhưng chúng ta đã phạm phải sai lầm kéo dài mô hình chủ nghĩa xã hội thời chiến, làm cho những hạn chế, khuyết tật của mô hình cũ càng bộc lộ gay gắt, dẫn đến khủng hoảng hình thức - xã hội. Năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã quyết định chuyển mô hình chủ nghĩa xã hội kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là quá trình Đảng không ngừng tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận; từng bước xây dựng, hoàn thiện mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phù hợp với tình hình mới.

Trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đó là một xã hội:

Về kinh tế: là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa xã hội, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước [5, tr.128]. Mục đích phát triển kinh tế là vì con người, giải phóng lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để nâng cao đời sống cho mọi người, mọi người đều được hưởng những thành quả phát triển. Ở đây thể hiện sự khác biệt với mục đích tất cả vì lợi nhuận phục vụ lợi ích của các nhà tư bản, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa tư bản. Phát triển kinh tế với nhiều hình thức sở hữu (sở hữu toàn dân, tập thể, tư nhân), nhiều thành phần kinh tế (kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) nhằm giải phóng mọi tiềm năng trong mọi thành phần kinh tế, trong mọi cá nhân và trong mọi vùng miền. Trong nền kinh tế nhiều thành phần, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là công cụ chủ yếu để Nhà nước điều tiết nền kinh tế, định hướng cho sự phát triển.

Về chính trị: chủ nghĩa xã hội có chế độ chính trị dân chủ. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước của dân, do dân, vì dân, dựa trên khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nông - trí thức do Đảng Cộng sản lãnh đạo. “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa” [5, tr.27-28].

Về định hướng xã hội và phân phối: thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với phát triển xã hội, văn hóa, giáo dục và đào tạo, giải tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. “Nhận thức đầy đủ và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội” [5, tr.147].

Trong lĩnh vực phân phối, thể hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Đồng thời, để huy động mọi nguồn lực kinh tế cho sự phát triển chúng ta còn thực hiện phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác.

Chủ nghĩa xã hội có quan hệ xã hội lành mạnh, công bằng, bình đẳng, con người được giải phóng và phát triển toàn diện. Ai làm nhiều thì hưởng nhiều, ai làm ít thì hưởng ít, ai không làm thì không hưởng, còn những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ, chăm nom. Chủ nghĩa xã hội là mọi người được ấm no, mặc ấm, tự do.

Trong bài viết về *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng làm rõ hơn những giá trị cốt lõi, những đặc trưng nổi bật của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người”; “Phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao. Chúng ta xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển... Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm” [9, tr.2].

Về động lực: chủ nghĩa xã hội là của quần chúng nhân dân và do quần chúng nhân dân tự xây dựng lấy. Thành bại của chế độ là do dân có ủng hộ và bảo vệ hay không. Muốn vậy, phải không ngừng chăm lo và phát triển mọi mặt cho khối đại đoàn kết do của quần chúng nhân dân mà nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - tri thức. Đây là cơ sở xã hội của Đảng, của Nhà nước, là sức mạnh quyết định của sự bền vững hay sụp đổ của thể chế. Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021-2030), Đảng ta nhấn mạnh quan điểm về nguồn lực con người: “Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển... mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân” [5, tr.215-216].

Trong giai đoạn hiện nay, ý chí, khát vọng của người dân Việt Nam vẫn là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; bảo vệ vững chắc nền độc lập, thống nhất của Tổ quốc, xây dựng, phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai với các nước trên thế giới, có vị thế xứng đáng trên bản đồ thế giới, có trách nhiệm cao trong giải quyết các vấn đề toàn cầu trên tinh thần tôn trọng, hòa bình, hợp tác và phát triển.

2.2. Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Thấm nhuần tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội Đảng ta đã vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đảng đã lựa chọn *“con đường đi lên của nước ta là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa”*. “Đây là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp và do vậy, tất yếu phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế - xã hội có tính chất quá độ” [3, tr.67].

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6/1991) của Đảng đề ra (6-1991) và Cương lĩnh năm 2011 (bổ sung, phát triển) là quá trình không ngừng phát triển nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường xã hội chủ nghĩa dựa trên cơ sở tổng kết thực tiễn đổi mới của Việt

Nam. Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là do những hạn chế, yếu kém kéo dài không được khắc phục, do sai lầm trong nhận thức và lãnh đạo, quản lý không được sửa chữa và nhất là do sự tấn công trực diện của các thế lực thù địch và phản bội. Cũng chính từ thất bại và tổn thất to lớn đó là bài học để các Đảng Cộng sản, các nước kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam phải không ngừng đổi mới tư duy lý luận và tổng kết thực tiễn để tìm ra quy luật phát triển riêng. Kiên định, trung thành với lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng phải không ngừng đổi mới và phát triển sáng tạo mới thành công. Bài học lịch sử là: nếu không trung thành, kiên định lý luận, tư tưởng cộng sản sẽ phạm vào chủ nghĩa xét lại, nhưng nếu không đổi mới, phát triển sáng tạo sẽ rơi vào chủ nghĩa giáo điều, bảo thủ, trì trệ và đất nước không thể phát triển.

Thực tiễn đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn về quy luật và tính quy luật phát triển của xã hội. Nếu như trước đây, nhận thức về chủ nghĩa xã hội chỉ đơn giản là “một xã hội tốt đẹp, nằm ở nấc thang phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản” với 3 thuộc tính cơ bản: *Một là*, xóa bỏ tư hữu, thiết lập chế độ công hữu (toàn dân và tập thể) đối với tư liệu sản xuất (tư bản, đất đai). *Hai là*, nguồn lực kinh tế được quản lý, phân phối theo kế hoạch của Nhà nước, sản xuất và phân phối theo chỉ tiêu pháp lệnh, không theo cơ chế thị trường. *Ba là*, làm theo năng lực và hưởng theo lao động, nhưng thường thì lao động chỉ được đánh giá trên thời gian mà ít quan tâm trên chất lượng,... thì đến nay, Đảng ta đã định hình rõ nét và cụ thể hơn bằng một *hệ thống quan điểm lý luận* về chủ nghĩa xã hội.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (01/2011) của Đảng trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta khẳng định: *"Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử"* [3, tr.24]. Cương lĩnh năm 2011 nêu rõ: *"Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới"* [3, tr.24-25]. Tám đặc trưng trên đây đã phản ánh một cách toàn diện, bao quát những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta xây dựng. Trong đó, đặc trưng *"dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"* vừa là đặc trưng vừa là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Đây là mô hình tổng quát của chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta tuy vẫn còn những khuyết điểm, chưa thực sự đáp ứng với kỳ vọng lớn lao của nhân dân, nhưng nhìn tổng thể, những thành tựu đạt được là rất to lớn có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016) của Đảng khẳng định: “Những thành tựu đó tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử” [4, tr. 66].

Trong bài viết về *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”*, Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng làm rõ hơn những giá trị cốt lõi, những đặc trưng nổi bật của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: *“Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người”*; *“Phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao. Chúng ta xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển... Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm”* [9, tr.2].

Sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, gần 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại [5, tr.25-26].

Tổng kết gần 40 năm đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam, đã xác định mục tiêu tổng quát: Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa [5, tr.35-36].

3. KẾT LUẬN

Với những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam đã giành được từ khi có Đảng lãnh đạo đến nay có thể khẳng định, đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân ta đã lựa chọn, là đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử, với nguyện vọng của nhân dân ta. Những mục tiêu phát triển đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra có đầy đủ cơ sở lý luận và thực tiễn; việc thực hiện thắng lợi những mục tiêu đó là những nấc thang đưa dân tộc ta đến với chủ nghĩa xã hội, cho nên mọi quan điểm coi nhẹ, xuyên tạc những mục tiêu đó đều là những quan điểm sai trái, phục vụ cho mục đích hướng lái, thực hiện "*tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ*" của các thế lực thù địch.

Sau gần 40 năm đổi mới, "*lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa*" [5, tr.103]. Thực tiễn đổi mới cũng chứng tỏ phát triển theo mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam mà Đảng ta đã đề ra không chỉ có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết tốt các vấn đề văn hóa, xã hội, môi trường tốt hơn so với các nước đi theo mô hình phát triển khác. Điều đó chứng tỏ sự lựa chọn con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là sự lựa chọn đúng đắn hợp quy luật khách quan và thực tiễn thời đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập, tập 19*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập 1*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [6]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 8*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 9*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 10*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Báo Nhân dân, tr.2.
- [10]. V.I.Lênin (1976), *Toàn tập, tập 36*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova.
- [11]. <https://www.vietnamplus.vn/>.

THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM'S PERCEPTION OF SOCIALISM AND THE PATHWAY TO SOCIALISM IN VIETNAM

Nguyen Thi Hoa

Faculty of Political Theory, University of Sciences, Hue university

Email: nguyenhua10283@gmail.com

ABSTRACT

The transition to socialism has been the historical choice of Vietnam in the present context. After nearly 40 years of Renovation, the Communist Party of Vietnam's understanding of socialism and the transition to socialism has been progressively refined and gradually realized. This article provides a comprehensive analysis of the evolution of the Communist Party of Vietnam's understanding of socialism and Vietnam's transition to socialism over the past four decades of Renovation. It affirms that Vietnam's socialist path aligns with the practical realities of the Vietnamese revolution and contemporary global trends, reflecting national specificity and historical progress demands.

Keywords: Communist Party of Vietnam, National Congress, Socialism, The People.



Nguyễn Thị Hoa sinh ngày 10/2/1983 tại Quảng Bình. Bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Triết học năm 2007 và tốt nghiệp thạc sĩ năm 2011 tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Bà nhận bằng tiến sĩ năm 2019 tại Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội. Bà công tác tại Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế từ năm 2007.

Lĩnh vực nghiên cứu: Triết học, Lịch sử Đảng CSVN